

Bản án số: **161** /2020/HSST

Ngày: 29/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Lương

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Triệu Hoàng Lan Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 155/2020/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng Đ - Sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Cụm 3 Q, xã V, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng viên: Không; Con ông: Nguyễn Đăng B (đã chết); Con bà: Trần Thị L; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 62 do Công an quận Đống Đa lập ngày 11/02/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hoàng Chí T; sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: 223 Lý Thái Tổ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q; nơi cư trú: ngõ 120 T, phường T, quận Đ, Thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 7/11/2019, do thiếu tiền sinh hoạt cá nhân nên lợi dụng lúc anh Hoàng Chí T (Sinh năm: 1996; HKTT: Số 223 Lý Thái Tổ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q; nơi ở: ngõ 120 T, quận Đ, thành phố H) là bạn thuê trọ ở cùng đang ngủ tại tầng 5 số nhà 144 ngõ 120 T, quận Đ, thành phố H, Nguyễn Đăng Đ đã lấy chiếc máy tính HP màu vàng nâu của anh Thành để tại sàn nhà cạnh giường ngủ

mang xuống cất vào cốp xe máy Honda Airblade của anh T dựng ở tầng 1. Sau đó, Đ sử dụng xe máy mượn của anh T để làm. Đến khoảng 11h00 sáng cùng ngày, Đ mang chiếc máy tính trên đến Cửa hàng tài chính F88 (địa chỉ: số 1, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội) cầm cố cho nhân viên của cửa hàng là chị Hoàng Tú U (sinh năm: 1994; Trú tại: ngách 88/11 đường S, phường Đ, quận B, thành phố H) lấy 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Anh T ngủ dậy sau, Đ có việc đi ra ngoài. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi anh T về nhà phát hiện bị mất chiếc máy tính có hỏi Đ, nhưng Đ nói không biết. Ngày 11/11/2019, T và Đ cùng ra Công an phường Trung Tự để trình báo về việc T bị mất trộm chiếc máy tính nêu trên. Sau đó, khi về phòng trọ, Đ đã thừa nhận với anh T về việc lấy trộm chiếc máy tính của anh T. Đến ngày 14/11/2019, Đ đã đến Công an phường Trung Tự đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án là chiếc máy tính nhãn hiệu HP màu vàng nâu, 7500U, core i7, Ram 8 GB tại cửa hàng tài chính F88 (địa chỉ: số 1 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội).

Theo kết luận định giá tài sản quận Đống Đa kết luận: trị giá chiếc máy tính nhãn hiệu HP màu vàng nâu, 7500U, core i7, Ram 8GB là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Ngày 10/02/2020, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc máy tính cho người bị hại là anh Hoàng Chí T. Anh T không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với việc chiếc điện thoại di động Iphone X tạm giữ của Nguyễn Đăng Đ, qua xác minh là tài sản cá nhân nên cơ quan điều tra đã trao trả lại cho Đ.

Đối với chị Hoàng Tú U nhân viên cửa hàng tài chính F88, số 1 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội khi làm thủ tục hợp đồng cầm cố có kiểm tra chiếc máy tính không có mặt khấu, chị U không có vi phạm nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 14/11/2019, anh Nguyễn Mạnh C (sinh năm 1993; Nơi cư trú: ngõ 2 C, huyện T, thành phố H) chủ cửa hàng F88, số 1 Đ, quận B, thành phố H đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc máy tính nhãn hiệu HP màu vàng nâu, 7500U, core i7, Ram 8 GB, seri: CND 7433FP2 cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với số tiền đã cầm cố tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 156/CT-VKSĐĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố Nguyễn Đăng Đ về tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i; s khoản 1 Điều 51 khoản 2 (đầu thú; tài sản đã được trả lại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo); Điều 65; Bộ Luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Đăng Đ mức án từ 10 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 20 tháng đến 28 tháng. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 5.000.000 đồng hưởng lợi bất chính từ việc trộm cắp và cầm cố chiếc máy tính nhãn hiệu HP màu vàng nâu, 7500U, core i7, Ram 8GB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, tài liệu thu giữ, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00' ngày 07/11/2019, tại ngõ 120 T, phường T, quận Đ, Thành phố H, Nguyễn Đăng Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc máy tính nhãn hiệu HP màu vàng nâu, 7500U, core i7, RAM 8GB trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) của anh Hoàng Chí T.

[2]. Hành vi lợi dụng sở hữu của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính nhãn hiệu HP màu vàng nâu, 7500U, core i7, RAM 8GB trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Đăng Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Đ về tội danh, điều luật trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì tham lam tư lợi, bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự trị an xã hội, xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết.

Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi và trao trả cho người bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, áp dụng hình phạt án treo cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm và cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là số tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đăng Đ** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đăng Đ 10** (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, thành phố H để giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo truy nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là số tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước. (Chưa nộp)

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội
- Công an TP Hà Nội.
- VKS ND Quận Đống Đa
- Chi Cục THA Quận Đống Đa
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS/ VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Hạnh

